

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22 tháng 8 năm 2024

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hồng Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tý

2. Bà Lê Thị Nhớ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Lê Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/QĐ-TA ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc Ph** – Sinh năm 1978. Trú tại: K02/08/1 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà **Lê Thị Xuân Ph** – Luật sư của Công ty TNHH MTV KPK – Địa chỉ: 71 Trần Xuân Lê, phường Hoà Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc H** - Sinh năm 1979. Trú tại: K231/9A Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc Ph trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Ngọc Ph và ông Nguyễn Ngọc H kết hôn vào ngày 17/9/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại nhà bố mẹ tôi tại K02/08/1 Đặng Văn Ngữ, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến năm 2018, khi bà Phương có thai và sinh con được 01 năm thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Hưng không quan tâm chăm sóc vợ con, không phụ giúp kinh tế gia đình mà chỉ một mình bà Phương gánh vác. Đến cuối năm 2019, ông Hưng bỏ vào Đà Nẵng sinh sống, sau đó bà Phương cùng con cũng vào Đà Nẵng sống và mong muốn hàn gắn hôn nhân. Tuy nhiên, sau nhiều lần bà Phương tạo cơ hội cho ông Hưng sửa đổi tính tình và cách sống nhưng không có hiệu quả. Bà Phương và ông Hưng đã sống ly thân hơn 05 năm nay. Nay bà Phương nhận thấy không còn tình cảm với ông Hưng, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hưng.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Phương xác nhận, bà và ông Hưng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bình - Sinh ngày 02/12/2018. Ly hôn, bà Phương có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Bà Phương xác nhận bà và ông Hưng không có tài sản chung.

- *Về nợ chung:* Bà Phương xác nhận bà và ông Hưng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

**\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc Ph là bà Lê Thị Xuân Ph có Bản luận cứ gửi đến Tòa án nội dung như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phương và ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Hưng không quan tâm, chăm sóc vợ con, không phụ giúp kinh tế gia đình mà để tôi tự gánh vác một mình. Cuối tháng 12 năm 2019 thì ông Hưng bỏ về lại Đà Nẵng để sinh sống.

Mặc dù đã ly thân nhưng mong muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, bà Phương nhiều lần cho ông Hưng cơ hội để thay đổi nên ông Hưng quay về chung sống với vợ con được 05-06 tháng thì ông Hưng lại như cũ, không thay đổi, không quan tâm chăm sóc đến vợ con.

Trong thời gian tòa án thụ lý giải quyết đến nay, ông Hưng không có thiện chí quan tâm hàn gắn cuộc hôn nhân này dù bà Phương nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Hưng đến tòa giải quyết nhưng ông Hưng không quan tâm. Hiện, hai vợ chồng ly thân đã gần

5 năm, bà Phương thực sự đã không còn một chút tình cảm gì với ông Hưng, mâu thuẫn của vợ chồng họ đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được và mục đích hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, nên bà Phương kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hưng.

- *Về con chung*: Hai vợ chồng bà Phương, ông Hưng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bình - sinh ngày 02/12/2018. Ly hôn, bà Phương đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Bình cho bà Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung vì từ khi ly thân đến nay bà Phương vẫn luôn một mình chăm sóc nuôi dưỡng con đầy đủ về tinh thần, thể chất, đảm bảo việc học tập tốt.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vậy đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phương.

**\* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Hưng**: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hưng vắng mặt, ông Hưng có gửi bản trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt về việc giải quyết vụ án, nội dung trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Ngọc Hưng thừa nhận có đăng ký kết hôn với bà Trần Thị Ngọc Ph vào năm 2012 Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và xác nhận vợ chồng đã sống ly thân ly thân hơn 05 năm nay. Nay bà Phương yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông Hưng đồng ý.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Hưng xác nhận, ông và bà Phương có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bình - Sinh ngày 02/12/2018. Ly hôn, ông giao con cho bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà Phương.

- *Về tài sản chung*: Ông Hưng xác nhận, ông và bà Phương không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: : Ông Hưng xác nhận, ông và bà Phương không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

**\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê**:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Trần Thị Ngọc Ph đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Phương. Đề nghị HĐXX xử cho bà Phương ly hôn với ông Hưng và giao con tên là Nguyễn Ngọc Bình - Sinh ngày 02/12/2018. cho bà Phương trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), bà Phương không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Nguyễn Ngọc H có cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt lần thứ hai; nguyên đơn - bà Trần Thị Ngọc Ph và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là và Lê Thị Xuân Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

*[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:*

Tại phiên tòa bà Trần Thị Ngọc Ph có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng giải quyết cho bà Phương được ly hôn ông Nguyễn Ngọc H .

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Ngọc Ph và ông Nguyễn Ngọc H xây dựng gia đình vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Việc kết hôn giữa Bà Phương và ông Hưng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phương và ông Hưng là hoàn toàn hợp pháp.

Xét thấy trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Phương có văn bản trình bày xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay cãi vã, ông Hưng không quan tâm đến gia đình, vợ con. Hiện nay, bà Phương và ông Hưng đã sống ly thân từ tháng năm 2019 đến nay. Bà Phương xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Hưng nên mong muốn được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Ngọc H đều vắng và có văn bản thể hiện ý chí đồng ý ly hôn với bà Phương.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phương thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự chung thủy, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau tuy nhiên từ khi kết hôn đến nay giữa bà Phương, ông Hưng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra cả hai bên đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn bà Phương, ông Hưng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà Phương được ly hôn ông Hưng là hoàn toàn phù hợp với điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

*[2.2] Về quan hệ con chung:* Bà Trần Thị Ngọc Ph và ông Nguyễn Ngọc H có 01 con chung tên Trần Đăng Nguyên - Sinh ngày 24/9/2020. Quá trình giải quyết vụ án, bà Phương xác nhận con chung đang sống ổn định với bà nên bà có nguyện vọng nuôi dưỡng con đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Ngọc H đều vắng và có văn bản đồng ý giao con chung cho bà Phương nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu giao con chung của bà Phương thì thấy: Bà Phương có nguyện vọng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hưng vắng mặt nhưng có văn bản trình bày đồng ý giao con chung cho bà Phương trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Ngoài ra, hiện nay con chung của ông Hưng và bà Phương đang được bà Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Phương không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng nuôi con và ông Hưng không có ý kiến gì về vấn đề này nên giao con cho bà Phương nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc Ph và ông Nguyễn Ngọc H xác định, ông và không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” của bà Trần Thị Ngọc Ph đối với ông Nguyễn Ngọc Hưng.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc Ph và ông Nguyễn Ngọc Hưng.

*(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 0085/2012 ngày 17/9/2012 của UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật).*

**2. Về quan hệ con chung:** Giao con chung tên con chung tên Nguyễn Ngọc Bình - Sinh ngày 09/12/2018 cho bà Trần Thị Ngọc Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Bà Trần Thị Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001280 ngày 12.3.2024 tại Chi cục thi

hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Phương đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Tân Chính,  
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trương Thị Hồng Thủy**







